

KẾ HOẠCH

**thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị
“về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững
đất nước trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Bình Định**

Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về “phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới” (viết tắt là Nghị quyết số 36-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, Nhân dân và doanh nghiệp trong tỉnh về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công nghệ sinh học trong tình hình mới.

Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 36-NQ/TW phù hợp với thực tế của tỉnh; xác định các nội dung trọng tâm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW trên địa bàn.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Nghị quyết số 36-NQ/TW phải được thực hiện đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; căn cứ đặc điểm tình hình, nhiệm vụ chính trị, thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương để xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp, đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học, gắn với chương trình, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ, phát triển kinh tế - xã hội

của địa phương; chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh.

II - MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung huy động các nguồn lực xã hội, khai thác tiềm năng, lợi thế của tỉnh để phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong các ngành, lĩnh vực (nông nghiệp, công nghiệp chế biến, y dược, môi trường), góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường; phát triển công nghệ sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, đóng góp tích cực vào GRDP của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Tập trung nghiên cứu, phát triển, đưa công nghệ sinh học thành ngành công nghệ ưu tiên chiến lược của tỉnh, có khả năng ứng dụng để phát triển các sản phẩm cụ thể, phù hợp với lợi thế cạnh tranh của tỉnh, trọng tâm là nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ, tuần hoàn; công nghiệp bảo quản và chế biến sau thu hoạch; y dược và bảo vệ môi trường. Công nghệ sinh học đóng góp từ 5 - 7% vào GRDP của tỉnh.

- Xây dựng được nguồn nhân lực có chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ sinh học; thu hút được các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học tại tỉnh.

- Hình thành 01 trung tâm/phòng thí nghiệm trọng điểm cấp tỉnh về công nghệ sinh học trên địa bàn¹.

- Hỗ trợ tư vấn ít nhất 10 doanh nghiệp, phòng thí nghiệm hoạt động trong lĩnh vực công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

- Hỗ trợ một số doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến, hiện đại nhằm dẫn dắt các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đổi mới sáng tạo, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, sản xuất các sản phẩm công nghệ đạt loại tiên tiến của cả nước.

- Làm chủ được một số công nghệ sinh học mới, hiện đại, có khả năng ứng dụng vào thực tiễn sản xuất tại địa phương.

¹ Theo Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch mạng lưới các viện, trung tâm nghiên cứu và phòng thí nghiệm về công nghệ sinh học đến năm 2025.

- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đủ trình độ làm chủ công nghệ, tiếp nhận, ứng dụng và chuyển giao công nghệ sinh học mới, tiên tiến, hiện đại với quy mô công nghiệp.

II - NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống của Nhân dân trên địa bàn.

- Xác định phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học là một nội dung, nhiệm vụ trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành, lĩnh vực.

- Chú trọng giới thiệu thành tựu công nghệ sinh học; tuyên truyền các tập thể, cá nhân điển hình trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học. Kịp thời khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động hiệu quả.

2. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách của tỉnh về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; ban hành chính sách thu hút, sử dụng và trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh, nhất là chuyên gia đầu ngành, chuyên gia giỏi trong lĩnh vực công nghệ sinh học; tôn vinh sự đóng góp của các nhà khoa học và chuyên gia công nghệ đầu ngành trong lĩnh vực công nghệ sinh học.

- Ưu tiên các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến lĩnh vực công nghệ sinh học, bao gồm cả nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học nhằm tạo ra các sản phẩm công nghệ sinh học đặc trưng, mang thương hiệu Bình Định.

3. Tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng của tỉnh

3.1 - Về phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học trong các ngành, lĩnh vực

3.1.1 - Trong sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xanh, tuần hoàn, hữu cơ gắn với bảo vệ môi trường

- Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng công nghệ gen, công nghệ vi nhân giống để tạo ra các giống cây trồng có đặc tính ưu việt, sạch bệnh, có khả năng chống chịu với điều kiện biến đổi khí hậu và phù hợp với thổ nhưỡng của tỉnh, cho năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học tạo các chế phẩm sinh học thế hệ mới trong nông nghiệp và kiểm soát dư lượng các chất cấm trong nông sản; tăng cường nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh, chế phẩm sinh học phục vụ cải tạo đất, chế phẩm bảo vệ thực vật và chất kích thích sinh trưởng có nguồn gốc sinh học, tạo cơ sở hình thành kinh tế nông nghiệp xanh, tuần hoàn, mang lại giá trị gia tăng cao và phát triển bền vững.

- Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ enzyme, protein, vi sinh thế hệ mới tạo sản phẩm nâng cao hiệu quả sử dụng dinh dưỡng vật nuôi, nâng cao sức đề kháng đối với các yếu tố sinh học và phi sinh học.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất các giống thủy, hải sản có chất lượng cao, kháng bệnh tốt phục vụ nhu cầu phát triển nuôi trồng thủy, hải sản trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực nghiệm các phương pháp sinh sản nhân tạo và đưa vào sản xuất đại trà khi có điều kiện đối với một số loại thủy, hải sản có giá trị kinh tế cao phục vụ xuất khẩu.

- Ứng dụng các kỹ thuật công nghệ sinh học hiện đại, phát triển KIT chẩn đoán nhanh phục vụ chẩn đoán và phát hiện nhanh các bệnh dịch nguy hiểm trên các đối tượng cây trồng, vật nuôi, thủy sản chủ lực của tỉnh.

3.1.2 - Trong lĩnh vực bảo tồn gen và đa dạng sinh học

- Tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo tồn đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn và hệ sinh thái trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu ứng dụng có hiệu quả công nghệ sinh học trong công tác sưu tầm, lưu giữ, khai thác và phát triển các nguồn gen cây trồng, vật nuôi, vi sinh vật quý hiếm trên địa bàn tỉnh; xác lập các giống cây trồng, vật nuôi đặc sản, các loại dược liệu bản địa có giá trị cao, xây dựng mô hình nuôi trồng thực nghiệm để làm cơ sở cho việc bảo tồn đa dạng sinh học, bảo hộ giống, xây dựng thương hiệu, đánh giá đa dạng di truyền của hệ cây trồng, vật nuôi, hệ vi sinh vật bản địa phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của tỉnh.

3.1.3 - Trong bảo quản và chế biến nông, lâm, thủy sản

- Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học tạo chế phẩm sinh học phục vụ chế biến, bảo quản các sản phẩm nông, lâm, thủy sản, đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong phát triển các chế phẩm phục vụ sản xuất các loại thực phẩm lên men có nguồn gốc tự nhiên phục vụ thị trường

trong nước và xuất khẩu; ứng dụng công nghệ vi sinh thể hệ mới tạo ra chuỗi các sản phẩm từ nông nghiệp có giá trị gia tăng cao; công nghệ sinh học xử lý phụ phẩm trong nông nghiệp để tái sử dụng,...

3.1.4 - Trong lĩnh vực y dược và bảo vệ sức khỏe cộng đồng

- Nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu mới về công nghệ sinh học y dược phục vụ chẩn đoán, điều trị bệnh; nâng cao năng lực sản xuất các loại thuốc mới có chất lượng cao, giá thành phù hợp.

- Nghiên cứu phát triển một số vùng dược liệu; chuyển giao và nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ nuôi cấy mô, thu nhận các hợp chất có hoạt tính sinh học từ cây dược liệu để bảo tồn, phát triển, phục vụ nhu cầu sức khỏe cộng đồng.

- Tập trung nguồn lực đầu tư, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp tiếp nhận và ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến, hiện đại để trồng và chế biến sâu các sản phẩm từ nguồn cây dược liệu trên địa bàn tỉnh.

3.1.5 - Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

Chú trọng phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường; giảm thiểu suy thoái, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, bảo tồn nguồn gen, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên góp phần xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; sản xuất nhiên liệu, vật liệu sinh học thân thiện môi trường, phát huy tiềm năng kinh tế nông nghiệp, kinh tế biển.

3.2 - Về phát triển công nghiệp sinh học

- Tập trung đẩy mạnh phát triển công nghiệp sinh học; khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh để sản xuất các sản phẩm chủ lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; liên kết các doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm công nghệ sinh học.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp thực hiện các nhiệm vụ khoa học - công nghệ liên quan đến ứng dụng công nghệ sinh học nhằm nâng cao năng lực tiếp cận và làm chủ công nghệ, đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ; nghiên cứu sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học quy mô công nghiệp; xây dựng thương hiệu, thương mại hoá sản phẩm; khai thác, sử dụng hiệu quả các phát minh, sáng chế công nghệ sinh học có giá trị ở trong nước và thế giới, ứng dụng hiệu quả trong công nghiệp sinh học.

4. Xây dựng nguồn nhân lực công nghệ sinh học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

4.1 - Xây dựng nguồn nhân lực công nghệ sinh học

- Nghiên cứu xây dựng hoặc tiếp thu, áp dụng các mô hình đào tạo nhân lực công nghệ sinh học từ giáo dục phổ thông đến đại học và sau đại học; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực công nghệ sinh học đảm bảo số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu của tỉnh; trong đó, đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật của các tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghệ sinh học trên địa bàn; thu hút đội ngũ nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực công nghệ sinh học; hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu có uy tín, trình độ cao; liên kết đào tạo với các nước có nền khoa học, công nghệ sinh học tiên tiến, hiện đại...

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ sinh học được tham gia thực hiện các nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu các cấp, trao đổi, liên kết với các viện, trường đại học trong và ngoài nước để tiếp cận và ứng dụng các kỹ thuật công nghệ sinh học hiện đại.

- Tổ chức các lớp đào tạo kỹ thuật viên về công nghệ sinh học kết hợp bồi dưỡng, tập huấn chuyển giao công nghệ và tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ sinh học cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tại địa phương.

- Chủ động phát hiện và đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ về công nghệ sinh học từ các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Kết hợp hài hòa giữa sử dụng cán bộ khoa học tại chỗ với chuyên gia đầu ngành trong nước và nước ngoài.

4.2 - Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Tiếp tục đề xuất triển khai thí điểm Đề án “Phát triển Khu Đô thị Khoa học Quy Hòa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035”.

- Tăng cường đầu tư tiềm lực hình thành trung tâm/phòng thí nghiệm trọng điểm cấp tỉnh về nghiên cứu, phát triển công nghệ sinh học có cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, có đội ngũ nhân lực đủ khả năng giải quyết các nhiệm vụ mang tầm chiến lược từ cấp tỉnh đến cấp quốc gia, từ nghiên cứu cơ bản đến nghiên cứu ứng dụng, tạo các sản phẩm chất lượng cao cho sản xuất quy mô công nghiệp.

5. Đẩy mạnh hợp tác về công nghệ sinh học

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả hợp tác với các viện nghiên cứu, các trường đại học trong và ngoài nước trong lĩnh vực công nghệ sinh học nhằm tiếp cận, tiếp nhận chuyển giao các kỹ thuật công nghệ sinh học mới, giá trị cao. Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học trên các lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh; hợp tác nghiên cứu mô hình phát triển

kinh tế sinh học, quản lý tài nguyên, quản lý kinh tế, xã hội bền vững... với các địa phương, các quốc gia có trình độ công nghệ sinh học phát triển.

- Kêu gọi, khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến, nhất là các dự án đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh.

- Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực công nghệ sinh học được tham quan, học tập kinh nghiệm, tham gia các hội nghị, hội chợ, diễn đàn hợp tác... tại các địa phương, các nước có nền công nghệ sinh học phát triển.

VI - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 36-NQ/TW và Kế hoạch này tới cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị, xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, bổ sung, ban hành các cơ chế, chính sách của tỉnh về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học đảm bảo thực hiện đồng bộ, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật; tăng cường giám sát việc thực hiện.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết số 36-NQ/TW và Kế hoạch này.

4. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW và Kế hoạch này; nghiên cứu đề xuất các văn bản, quy định, cơ chế, chính sách có liên quan. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy,
- CPVP, CVK2,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Hồ Quốc Dũng